**Ma trận đề thi giữa học kì 1 môn Lịch sử Địa lí 8**

**a) Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  **(TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Chủ đề 1:**  CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII | **Nội dung 1.**  Cách mạng tư sản Anh | 2TN\* |  |  |  |  | 1TL\* |  |  | 20% |
| **Nội dung 2.**Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. | 2TN\* |  |  |  |  | 1TL\* |  |  |
| **Nội dung 3.**Cách mạng tư sản Pháp | 2TN\* |  |  |  |  | 1TL\* |  | 1TL\* |
| **Nội dung 4**. Cách mạng công nghiệp | 2TN\* |  |  |  |  |  |  | 1TL\* |
| **2** | **Chủ đề 2:**  ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX | **Nội dung 1.**Quá trình xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 2,5% |
| **Nội dung 2.** Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á | 4TN\* |  |  |  |  |  |  |  | 10% |
| **Nội dung 3.**Cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Chủ đề 3:**  VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII | **Nội dung 1**. Xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn | 1TN\* |  |  | 1TL\* |  |  |  |  | 17,5% |
| **Nội dung 2.** Những nét chính trong quá trình mở cõi từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII. | 1TN\* |  |  | 1TL\* |  |  |  |  |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | **10%** | | ***5%*** | | 50% |
| **Tổng hợp chung** | | | **40%** | | **30%** | | **25%** | | **5%** | | 100% |

**b) Bảng đặc tả**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Lớp 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1 | **Chủ đề 1:**  CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII | **Nội dung 1:**  Cách mạng tư sản Anh | **Nhận biết**  -Trình bày những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh.  **Thông hiểu**  - Trình bày được ý nghĩa, tính chất, những nét chính của cách mạng tư sản Anh.  **Vận dụng**  – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Anh.  - Phân tích được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Anh. | 2TN\* |  | 1TL\* |  |
| **Nội dung 2.**  Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | **Nhận biết**  - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.  **Thông hiểu**  - Trình bày được ý nghĩa, tính chất, những nét chính của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ  **Vận dụng**  – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.  - Phân tích được một số đặc điểm chính của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ. | 2TN\* |  | 1TL\* |  |
| **Nội dung 3.**  Cách mạng tư sản Pháp | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp.  **Vận dụng**  – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp  - Phân tích được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp.  **Vận dụng cao**  - So sánh, rút ra điểm giống và khác nhau giữa cuộc CMTS Anh, chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ và CMTS Pháp. | 2TN\* |  | 1TL\* | 1TL\* |
| **Nội dung 4.**Cách mạng công nghiệp | **Vận dụng cao**  - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống. |  |  |  | 1TL\* |
| 2 | **Chủ đề 2:**  ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX | **Nội dung 1.**Quá trình xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây | **Nhận biết**  - Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á. | 1TN |  |  |  |
| **Nội dung 2.**Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á | **Nhận biết**  - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. | 4TN\* |  |  |  |
| **Nội dung 3.**Cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á |  |  |  |  |  |
| 3 | **Chủ đề 3:**  VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII | **Nội dung 1.** Xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn | **Thông hiểu**  - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. | 1TN\* | 1TL\* |  |  |
| **Nội dung 2.**Những nét chính trong quá trình mở cõi từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII | **Nhận biết**  - Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII  **Thông hiểu**  Mô tả và hiểu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. | 1TN\* | 1TL\* |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL | 1 câu TL | 1 câu TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** |
| **Tổng hợp chung** | | |  | **40%** | **30%** | **25%** | ***5%*** |

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**A.TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1.**Trước cách mạng, Pháp là một nước có nền kinh tế

A. nông nghiệp phát triển.  
B. công- thương nghiệp lạc hậu.  
C. nông nghiệp lạc hậu.  
D. công nghiệp lạc hậu.

**Câu 2.** Kinh tế của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ nửa đầu thế kỉ XVIII có đặc điểm:

A. miền Nam phát triển kinh tế công nghiệp.  
B. miền Bắc phát triển kinh tế thương nghiệp.  
C. miền Nam phát triển kinh tế đồn điền, miền Bắc phát triển kinh tế công thương nghiệp.  
D. cả hai miền Bắc – Nam đều có các đồn điền, trang trại lớn.

**Câu 3.** Những nước nào ở Đông Nam Á là thuộc địa của Pháp?

A. Viêt Nam, Lào, Cam-pu-chia.  
B. Việt Nam, Miến Điện, Mã Lai.  
C. Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xi-a..  
D. Việt Nam, Phi-lip-pin, Bru-nây.

**Câu 4.** Sự kiện nào của phong trào Tây Sơn đã xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước?

1. Năm 1771, phong trào Tây Sơn bùng nổ.
2. Trong những năm 1776 – 1783, Tây Sơn bốn lần đánh vào Gia Định.
3. Năm 1786, Tây Sơn tấn công thành Phú Xuân.
4. Trong những năm 1786 – 1788, Tây Sơn ba lần tiến ra Thăng Lon

**Câu 5.**Nhận xét nào không đúng về phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII?

1. Nổ ra liên tục ở khắp Đàng Ngoài.
2. Đều bị đàn áp.
3. Thiếu sự liên kết với nhau.
4. D. Đã lật đổ được nền thống trị của chúa Trịnh.

**Câu 6**. Cuối thế kỉ XIX, tình hình nổi bật ở hầu hết các quốc gia Đông Nam Á là

A. chế độ phong kiến khủng hoảng suy vong và bị biến thành thuộc địa của tư bản phương Tây.  
B. chế độ phong kiến khủng hoảng sâu sắc.  
C. sự bùng phát của các cuộc khởi nghĩa nông dân.  
D. sự chia rẽ về sắc tộc và tôn giáo của các quốc gia trong khu vực.

**Câu 7.**Chính sách thuộc địa của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á có điểm chung nào nổi bật?

A. Tăng thuế, mở đồn điền, bắt lính.  
B. Không mở mang công nghiệp ở thuộc địa.  
C. Tìm cách kìm hãm sự phát triển kinh tế thuộc địa.  
D. Vơ vét, đàn áp, chia để trị.

**Câu 8.** Sự kiện lịch sử nào dưới đây chứng tỏ xung đột Nam – Bắc triều chấm dứt?

1. Năm 1592, Nam triều chiếm được Thang Long, nhà Mạc chạy lên Cao Bằng
2. Năm 1590, Nam triều đánh bại nhà Mạc ở Cao Bằng.
3. Năm 1672, hai bên lấy sông Gianh (Quảng Bình) làm ranh giới.
4. Năm 1586, hai bên chấp nhận chia đôi đất nước làm hai Đàng.

câu 9. Ở vùng đất phía Nam, các chúa Nguyễn đẩy mạnh quá trình nào?.

A. Di dân, lập ấp  
B. Di dân, rời làng  
C. Di dân, khai phá  
D. Di dân, khai thác.

**Câu 10.** Vì sao việc phát minh ra máy hơi nước được coi là thành tựu tiêu biểu nhất?

1. Vì máy hơi nước giúp nền công nghiệp thoát khỏi sự lệ thuộc vào nguồn nước
2. Vì đây là thiết bị tiên tiến nhất lúc bấy giờ
3. Vì giúp tăng sức lao động
4. Vì giúp nền công nghiệp Anh khẳng định vị thế với thế giới

**Câu 11.** Nội dung nào sau đây **không**phải là hoạt động dưới thời các chúa Nguyễn trong việc xác lập và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa?

1. Thu lượm hàng hoá của những con tàu bị đắm.
2. Khai thác các sản vật trên biển như tôm, cá, ốc.
3. Xây dựng đài tưởng niệm để tri ân đội Hoàng Sa.
4. Các đội Hoàng Sa và Bắc Hải hoạt động.

**Câu 12.** Đâu **không** phải nguyên nhân thúc đẩy nông dân Đàng Ngoài vùng lên khởi nghĩa chống lại chính quyền phong kiến là?

1. Vua Lê bạc nhược, chúa Trịnh chỉ lo hưởng thụ, tận thu thuế, bóc lột nhân dân
2. Sản xuất nông nghiệp đình đốn, hạn hán, mất mùa liên tiếp xảy ra; thủ công nghiệp ngày càng sa sút, các đô thị suy tàn
3. Đời sống nhân dân cơ cực
4. Mong muốn giành lấy chính quyền

**B.TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1 (1 điểm).** Nêu một số đặc điểm chính của cách mạng tư sản Pháp?

**Câu 2 (0,5 điểm)**. Nêu những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất?

**Câu 2. (1,5 điểm).** Giải thích nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh Nguyễn?

**Câu 2. (1 điểm)**Đoạn tư liệu dưới đây cho em biết nội dung gì?

*“Bãi Cát Vàng (quần đảo Hoàng Sa) dài khoảng 400 dặm, rộng 20 dặm…Họ Nguyễn, mỗi năm vào cuối mùa đông, cử 18 chiếc thuyền đến đó lấy hàng hóa”.*

*(*Theo*Hãn Nguyên Nguyễn Nhã, Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa,*NXB Giáo dục Việt Nam, 2013, tr.40*).*

-HẾT -

**Đáp án đề thi giữa học kì 1 môn Lịch sử Địa lí 8**

**Phần Lịch sử**

**I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | C | C | A | D | B | A | D | B |
| Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm | | | | | | | | |

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Điểm** |
| **1**  **(1 điểm)** | Cách mạng tư sản Pháp Là một cuộc cách mạng tư sản triệt để: - Lật đổ nền quân chủ chuyên chế, thủ tiêu tàn dư phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.  - Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.  - Cách mạng diễn ra dưới hình thức nội chiến, chiến tranh vệ quốc.  - Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. | 4 ý mỗi ý 0,25 điểm  Tổng 1 điểm |
| **1**  **(0,5 điểm)** | Những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất.  - Sản xuất lớn bằng máy móc đã giải phóng sức lao động, thay đổi cách thức lao động của con người.  - Thúc đẩy quá trình thị trường hóa nền kinh tế thế giới và xã hội hóa hoạt động sản xuất, góp phần đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người. | 2 ý mỗi ý 0,25 điểm  Tổng 0,5 điểm |
| **2**  **(1,5 điểm)** | Giải thích nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều:  - Vì lợi ích riêng của từng dòng họ, của các thế lực phong kiến:  \* Xung đột Nam – Bắc triều:  + Triều đình nhà Lê suy yếu. Năm 1527, Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê lập ra triều Mạc (Bắc triều).  + Không chấp nhận chính quyền của họ Mạc, một số quan lại cũ của nhà Lê, đứng đầu là Nguyễn Kim đã họp quân, nêu danh nghĩa *“Phù Lê diệt Mạc”* nổi dậy ở vùng Thanh Hóa. thành lập một chình quyền mới gọi là *Nam triều* để đối lập với họ Mạc ở Thăng Long - *Bắc triều*. Năm 1545, chiến tranh Nam - Bắc triều bùng nổ.  ***\* Chiến tranh Trịnh - Nguyễn:***  + Nguyễn Kim chết, Trịnh Kiểmthao túng quyền lực. Lo sợ trước tình hình đó Nguyễn Hoàng (con thứ của Nguyễn Kim) xin vào trấn thủ đất Thuận Hóa.  + Tại Thuận Hóa, Nguyễn Hoàng xây dựng cơ nghiệp của họ Nguyễn, trở thành thế lực cát cứ ở Đàng Trong, dần tách khởi sự lệ thuộc với họ Trịnh ở Đàng Ngoài.  + Năm 1627, lo sợ thế lực họ Nguyễn lớn mạnh, chúa Trịnh đem quân đánh vào Thuận Hóa, chiến tranh Trịnh - Nguyễn bùng nổ. | 6 ý mỗi ý 0,25 điểm  Tổng 1,5 điểm |